

Số: 1279/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 1213/2026/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; Căn cước số 00108403XXXX cấp ngày 06/01/2025.

Địa chỉ thường trú: 50 N, phường C, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1993; Căn cước công dân số 00119301XXXX cấp ngày 29/07/2022.

Địa chỉ: Số C K, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: P1407 nhà N Khu đô thị A, phường Y, thành phố Hà Nội, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2014. Quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, hiện anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị

Hà L đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương L1 (Giới tính: Nữ, sinh năm: 2015). Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Phương L1 cho chị Nguyễn Thị Hà L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hà L tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L

-**Về con chung:** Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương L1 (Giới tính: Nữ, sinh năm: 2015). Ly hôn, giao cháu Nguyễn Ngọc Phương L1 cho chị Nguyễn Thị Hà L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Hà L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hà L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0003904 ngày 13/8/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường C;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân